TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-DS	*Hạ Long, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 2 Điều 422, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: số 108 đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hồng Q, là Giám đốc; ông Đỗ Hoàng L, bà Hoàng Thị Thanh V và bà Lương Bích H, đều là Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Q; bà Mai Thị Hương G, là Phó phụ trách Phòng khách hàng doanh nghiệp lớn; bà Đinh Thị Thanh H, là Trưởng phòng bán lẻ; bà Trần Thị Thị Thu H, là Trưởng phòng Tổng hợp; ông Vũ Đức T, là Phó phòng

Tổng hợp Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Q; cùng địa chỉ: đường 25/4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

(Văn bản ủy quyền số: 964/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng ngày 26/9/2023 của ông Trần Minh B).

* Bị đơn: ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1964 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1964; cùng nơi thường trú: thôn Đội 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; cùng địa chỉ tạm trú: tổ 6, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 40, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; (Giấy ủy quyền ngày 27/02/2024).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 8, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 40, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; (Hợp đồng ủy quyền ngày 10/01/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng cho vay số 112/2021-HĐCV/NHCT300 ngày 10/5/2021, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh và ông Nguyễn Minh Hùng, bà Trịnh Thị Hà.

- Ông Nguyễn Minh H và bà Trịnh Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C (theo Hợp đồng cho vay số 112/2021-HĐCV/NHCT300 ngày 10/5/2021) tổng số tiền (tạm tính đến hết ngày 04/3/2024) là: 2.341.023.112 (hai tỷ, ba trăm bốn mươi mốt triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, một trăm mười hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 2.100.000.000 (hai tỷ, một trăm triệu) đồng, lãi trong hạn là: 235.255.380 (hai trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi) đồng, lãi quá hạn là: 5.767.732 (năm triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi hai) đồng.

- Về thời hạn trả nợ: chậm nhất là ngày 15/3/2024, ông Nguyễn Minh H và bà Trịnh Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền 2.341.023.112 (hai tỷ, ba trăm bốn mươi mốt triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, một trăm mười hai) đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/3/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hòa giải thành (ngày 05/3/2024) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Minh H và bà Trịnh Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 112/2021-HĐCV/NHCT300 ngày 10/5/2021, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Q và ông Nguyễn Minh H, bà Trịnh Thị H nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà ông Nguyễn Minh H, bà Trịnh Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C theo Quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Minh H và bà Trịnh Thị H thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 81,7 m^2 đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 80, địa chỉ: tổ 8, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR177649, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH60700, do Uỷ ban nhân dân thành phố Hạ Long cấp ngày 19/4/2021, Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: bà Nguyễn Thị B; ngày 04/5/2021 đăng ký biến động chuyển nhượng cho anh Nguyễn Hoài N; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 110/2021/HĐBĐ/NHCT300 ngày 07/5/2021, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Q và anh Nguyễn Hoài N để thu hồi vốn vay.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông Nguyễn Minh H và bà Trịnh Thị H còn phải liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

- Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ): do bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Trịnh Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nên ông Hùng và bà Hà phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền là 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần C chịu 19.705.115 đồng (mười chín triệu, bảy trăm linh năm nghìn, một trăm mười lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 55.137.000 (năm mươi lăm triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0000403 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền còn dư là 35.431.885 (ba mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn, tám trăm tám mươi lăm) đồng.

Ông Nguyễn Minh H và bà Trịnh Thị H chịu 19.705.115 đồng (mười chín triệu, bảy trăm linh năm nghìn, một trăm mười lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Ngọc An